KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II/ END OF TEST SEMESTER II

Họ tên/Student name	*:.....*	***Khối, lớp/Class***	*: 2A__*
Ngày, tháng/Date	*: .....*	***Thời lượng/Time allowance***	*: 35 phút*
Môn/Subject	*: Toán*	***Mã đề/Test No***	*: 01*
Năm học/School year:	*: 2020-2021*	***Số trang/Page No***	*: 03 trang*

Điểm ***Mark***	***Nhận xét của giáo viên*** ***Teacher's comment***	***Ý kiến của PHHS*** ***Parents's comment***

I. Trắc nghiệm

1. Nối ý ở cột A với ý ở cột B để được khẳng định đúng.

Cột A	**Cột B**
a/ Mô hình biểu diễn cho phép nhân 3×2 là:	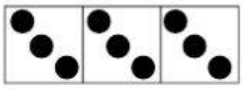
b/ Mô hình biểu diễn cho phép chia $9 \div 3$ là:	$2 \times 5 = 10$
c/ Phép cộng lặp tương ứng của phép nhân 5×3 là:	$3 + 3 + 3 + 3 + 3$
d/ Phép nhân tương ứng với phép chia $10 \div 2 = 5$ là:	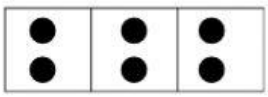

2. Điền "Đ" nếu đúng, "S" nếu sai.

a/ $563 + 178 = 641$ → ☐

b/ $5 \times 7 = 35$ → ☐

c/ $762 - 215 = 557$ → ☐

d/ $0 \times 86 > 5 \times 3$ → ☐

LIVEWORKSHEETS

Từ câu **3** *đến câu* **5** *hãy chọn đáp án đúng.*

3. Hình nào dưới đây có 2 mặt, 0 đỉnh và 0 cạnh?

A.

B.

C.

D.

4. Đáp án nào mô tả chính xác đặc điểm của hình hộp chữ nhật?

A. 8 đỉnh, 12 cạnh, 6 mặt

B. 1 đỉnh, 0 cạnh, 1 mặt

C. 0 đỉnh, 0 cạnh, 0 mặt

D. 5 đỉnh, 8 cạnh, 5 mặt

5. Hai đồng hồ bên dưới biểu diễn thời gian bắt đầu và kết thúc của vở kịch.

Bắt đầu

Kết thúc

a/ Vở kịch kết thúc lúc mấy giờ?

A.

B.

C.

D.

b/ Vở kịch diễn ra trong thời gian bao lâu?

A. 9 phút

B. 45 phút

C. 50 phút

D. 1 giờ

II. Tự luận

6. Tính.

$2 \times 6 =$ _____	$1 \times 52 =$ _____	$30 \div 5 =$ _____
$2 \times$ _____ $= 18$	$25 \div$ _____ $= 5$	_____ $\div 2 = 7$

Viết phép tính và câu trả lời cho các bài toán sau.

7. Hà mua 2 hộp bánh.

Mỗi hộp bánh có 8 chiếc bánh.

Hỏi Hà mua tất cả bao nhiêu chiếc bánh?

_____ ◯ _____ = _____

Hà mua _____ chiếc bánh.

8. Mai hái được 20 bông hoa.

Bạn ấy chia đều số hoa vào 5 lọ hoa.

Hỏi mỗi lọ có bao nhiêu bông hoa?

_____ ÷ _____ = _____

Mỗi lọ có _____ bông hoa.

LIVEWORKSHEETS

9. Bảng dưới đây cho biết số lít dầu mà các cửa hàng bán được trong ngày.

Sử dụng thông tin trong bảng để trả lời các câu hỏi.

a/ Cửa hàng A và D bán được bao nhiêu lít dầu?

_____ ◯ _____ = _____

Cả hai cửa hàng bán được ____ l dầu.

Cửa hàng	Số lít dầu bán được
Cửa hàng A	$123l$
Cửa hàng B	$168l$
Cửa hàng C	$205l$
Cửa hàng D	$310l$

b/ Tổng số lít dầu mà hai cửa hàng bán được là $373l$. Tìm tên hai cửa hàng đó.

Hai cửa hàng đó là _____ và _____.

10. Biểu đồ bên dưới cho biết số cây đổi được của các lớp.

Sử dụng biểu đồ bên dưới để trả lời các câu hỏi.

Lớp	Số cây
2A1	
2A2	
2A3	
Mỗi = 1 cây	

a/ Lớp _____ đổi được nhiều cây nhất.

b/ Lớp 2A2 đổi được _____ cây.

c/ Ba lớp đổi được tất cả _____ cây.

11. Điền số còn thiếu vào ô trống.

a/

$$123 \xrightarrow{+\,377} \square \xrightarrow{-\,\square} 420$$

b/

$$40 \xrightarrow{\div\,\square} \square \xrightarrow{\times\,2} 16$$

KẾT THÚC

LIVEWORKSHEETS